

Mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú: Những vấn đề về lí luận

Trần Thị Yên

Email: yentt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trường phổ thông dân tộc bán trú là loại hình trường chuyên biệt được khẳng định tại Điều 61, Luật Giáo dục năm 2019. Thực hiện yêu cầu đổi mới cùng với sự phát triển của đất nước nói chung, phát triển vùng dân tộc thiểu số nói riêng, đối với hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú có nhiều ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trong đó được coi là nơi tạo nguồn cho các trường phổ thông dân tộc nội trú - nhân lực người dân tộc thiểu số chất lượng cao của tương lai. Do vậy, những vấn đề về lí luận mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú cần đổi mới theo hướng phát triển bền vững. Đây cũng là xu thế chung trong bối cảnh hiện nay khi nước ta và ngành Giáo dục đang triển khai thực hiện các mục tiêu thiên niên kỉ và các mục tiêu phát triển bền vững ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

TỪ KHÓA: Mô hình, phát triển bền vững, trường phổ thông dân tộc bán trú.

→ Nhận bài 14/4/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/6/2022 → Duyệt đăng 15/10/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211003>

1. Đặt vấn đề

Trường phổ thông dân tộc bán trú là loại hình trường chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT, ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú là văn bản pháp lí đầu tiên cụ thể hóa Luật Giáo dục năm 2005. Tiếp đó là thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Như vậy, từ năm 2010, ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, bên cạnh hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú đã hình thành thêm loại hình trường chuyên biệt - trường phổ thông dân tộc bán trú.

Trước yêu cầu tạo nguồn đào tạo nhân lực tại chỗ người dân tộc thiểu số và trước hết là tạo nguồn cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, việc duy trì mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú (truyền thống) ở vùng dân tộc thiểu số là nhu cầu của thực tiễn giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, những vấn đề về lí luận mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú cần đổi mới theo hướng phát triển bền vững - đây cũng là xu thế chung trong bối cảnh hiện nay khi nước ta và ngành giáo dục đang triển khai thực hiện các mục tiêu thiên niên kỉ và các mục tiêu phát triển bền vững ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi cần được tiếp tục nghiên cứu. *Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ mã số B2022 - VKG*

-15. Tác giả xin trân trọng cảm ơn các địa phương vùng dân tộc thiểu số, các thành viên đề tài đã hỗ trợ và phối hợp thực hiện để có những thông tin trong bài viết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú

Trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng dân tộc thiểu số được quan tâm và đề cập nhiều ở các công trình nghiên cứu dưới các cách tiếp cận khác nhau:

- Về quy chế, tổ chức, hoạt động và các chương trình giáo dục của nhà trường

Nghiên cứu “Thực trạng tổ chức hoạt động của các trường nội trú dân nuôi và một số kiến nghị” mã số C99-49-11; “Hoàn thiện công tác tổ chức và hoạt động giáo dục của loại hình trường bán trú dân nuôi ở vùng dân tộc thiểu số” mã số B2002-49-35; “Nghiên cứu các loại hình trường, lớp vùng dân tộc từ năm 1991 đến nay” mã số B2004-81-01; “Thực trạng tổ chức và hoạt động của các trường nội trú dân nuôi và một số kiến nghị” mã số C99-49-11, đề tài mã số B2006-40-01; B2006-40-02; V2012-19,... Các công trình nghiên cứu khoa học đã tập trung làm sáng tỏ cơ sở khoa học và thực tiễn của loại hình trường bán trú dân nuôi, phát hiện những khó khăn tồn tại và đề xuất nội dung, phương pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục của trường bán trú đồng thời là cơ sở khoa học để Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú. Trên thế giới, hệ thống giáo dục phổ thông của các quốc gia dù là hệ 10, 11 hay 12

năm, đều có những điểm giống nhau về cấp học và loại hình trường, lớp. Thực tế, chất lượng giáo dục luôn là ưu tiên hàng đầu trong phát triển giáo dục của các quốc gia. Để nâng cao chất lượng giáo dục thì đổi mới mô hình trường học là một giải pháp mà nhiều quốc gia thực hiện: Carl A. Grant and Christine E. Sleeter, 2010 với tài liệu Giáo dục trong môi trường đa văn hóa: vấn đề và triển vọng (Multicultural Education – issues and respective) đã nêu: Trẻ em là khác biệt trong cơ hội giáo dục mà các em nhận được và những lợi ích mà các em thu được từ thời gian ở trong trường học. Ý nghĩa giáo dục giới tính, chủng tộc, đẳng cấp xã hội, tôn giáo, dân tộc và sự đa dạng ngôn ngữ không chỉ ảnh hưởng tới trẻ em trong việc đáp ứng với chương trình giảng dạy và hướng dẫn mà còn ảnh hưởng đến cấu trúc và thiết kế của hệ thống giáo dục nói chung. Do đó, một trong những thành tố của mô hình hệ thống trường, lớp được chú ý đó là chương trình giáo dục. Một chương trình giáo dục hỗ trợ dạy một số tiếng dân tộc cho học sinh người dân tộc thiểu số như Brao, tiếng Bu nong, tiếng Kavet, tiếng Krung và tiếng Tampuan được dùng trong dạy học ở vùng núi phía tây Campuchia. Học sinh được học cả hai ngôn ngữ tiếng địa phương và ngôn ngữ Khmer. Hiệu quả cho thấy, chất lượng giáo dục Campuchia được nâng lên rõ rệt. Đó là một trong những thành tố quan trọng nhằm phát triển bền vững hệ thống giáo dục của Chính phủ.

- Về mô hình các loại hình trường/lớp

Nghiên cứu “Mô hình trường tiểu học dân tộc miền núi phía Bắc giai đoạn đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam”, mã số B2013 - 37 - 26NV. Nghiên cứu tổng quan các mô hình trường học đã hình thành và phát triển ở vùng dân tộc thiểu số như: Trường tiểu học có nhiều điểm lẻ, có lớp ghép, lớp nhô; Trường phổ thông có nhiều cấp học; Trường phổ thông có học sinh ở nội trú, bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; Trường tiểu học bạn hữu trẻ em,... Trên cơ sở đó đã rút ra kết luận về các thành tố đảm bảo và quyết định chất lượng giáo dục ở trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số; Mô hình Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ là một nghiên cứu lớn với một sáng kiến mới về phương pháp tiếp cận giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số. Nội dung cơ bản của sáng kiến là sử dụng song ngữ trong giáo dục, trong đó tiếng mẹ đẻ là cơ sở, nền tảng ban đầu giúp trẻ em tiếp cận tiếng Việt và kiến thức khoa học. Các thành tố quan trọng của mô hình gồm: Chương trình, tài liệu (được xây dựng bằng tiếng Việt và Tiếng dân tộc); đội ngũ giáo viên (cùng dân tộc với học sinh và có năng lực tiếng mẹ đẻ); Học sinh dân tộc (cùng một dân tộc); cộng đồng (dân tộc có chữ viết), ủng hộ việc con em theo học mô hình Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; Mô hình trường bạn hữu trẻ em - Dự án hợp tác Bộ Giáo dục và Đào tạo và Unicef, thực hiện từ năm

2001-2010 tại 17 tỉnh vùng dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu về phát triển bền vững

Được khẳng định khá chặt chẽ về mặt pháp lí: kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đối với giáo dục, Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. Với 8 tiêu chí; Năm 2015, “Chương trình nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030” đã được lãnh đạo của 154 quốc gia thành viên đã thông qua một cách đầy táo bạo với nhiều tham vọng trong kì họp lần thứ 70 của Đại Hội đồng Liên Hợp quốc diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 9 năm 2015 tại NewYork. Chương trình gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trong đó có một số mục tiêu quan trọng như xóa đói nghèo, bảo vệ hành tinh, đảm bảo thịnh vượng chung cho tất cả; Gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kế hoạch thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo QĐ số 3033/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 09 năm 2021) trong đó xác định 16 chỉ tiêu giám sát đối với đồng bào dân tộc thiểu số (lĩnh vực giáo dục) đến năm 2025 và định hướng năm 2030. Đây là cơ sở trong việc xây dựng mô hình với các thành tố cần đảm bảo được một số chỉ tiêu phù hợp với phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú vùng dân tộc thiểu số.

Như vậy, các nghiên cứu về trường phổ thông dân tộc bán trú, mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú, phát triển bền vững,... là những căn cứ, cơ sở quan trọng ngoài việc kế thừa những nội dung liên quan đến chính sách, đến thực hiện triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới thì hầu như các nghiên cứu đều hướng tới mục đích hoàn thiện tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của loại hình trường này. Trường phổ thông dân tộc bán trú là trường chuyên biệt đặt ra yêu cầu sự phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú không chỉ thực hiện mục tiêu giáo dục mà còn thực hiện mục tiêu phát triển bền vững giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Do vậy, việc nghiên cứu phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú là vấn đề mới đối với khoa học giáo dục cần được sáng tỏ về lí luận làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú sau này.

2.2. Một số khái niệm và thuật ngữ

Trong khuôn khổ bài viết, khái niệm và thuật ngữ cần được làm sáng tỏ thể hiện từ mô hình: Trong bất kì lĩnh vực nào của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kĩ thuật,...) việc xác định “mô hình” có ý nghĩa rất lớn. Trong quản lí Nhà nước về giáo dục, thuật ngữ “mô hình” được sử dụng khá phổ biến. Chẳng hạn, mô hình bộ máy tổ chức quản lí giáo dục; mô hình hệ

thống giáo dục quốc dân; mô hình hệ thống các chuyên ngành đào tạo của một cơ sở đào tạo; mô hình phát triển trường học,... Theo cách tiếp cận hệ thống mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú (phát triển nội tại - đã có) được hiểu là một hệ thống các thành tố giáo dục (Tổ chức, hoạt động và quản lý (Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh); nội dung, chương trình; cơ sở vật chất, môi trường giáo dục; chính sách và xã hội hoá,...) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, cùng thực hiện một mục tiêu chung là giáo dục học sinh/học sinh người dân tộc thiểu số. Vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ/sứ mạng và mối quan hệ giữa các thành tố của mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú được quy định cụ thể trong Luật Giáo dục và Điều lệ trường học. Ngoài ra, với mỗi trường học căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường (tập trung vào học sinh) và các điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cán bộ quản lý nhà trường xây dựng mục tiêu, tầm nhìn/sứ mạng và ban hành nội quy, các quy định khác nhằm đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục có chất lượng và đạt hiệu quả, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường và mục tiêu giáo dục của quốc gia.

Quan niệm về phát triển bền vững trong bài viết được hiểu có tính kế thừa các cách tiếp cận khác nhau, tùy vào cách tiếp cận, mục đích nghiên cứu và sử dụng khác nhau. Ngày 26 tháng 6 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số: 2161/QĐ-BGDĐT, ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Vì vậy, phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú - một trong những trường chuyên biệt (theo điều 61- Luật Giáo dục 2019) là góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Do đó, nội hàm của phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú trong bài viết này là nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường (phát triển nội lực) góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, phát triển bền vững về xã hội và phát triển bền vững về sinh thái môi trường ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú đảm bảo tính chất của nhà trường: Phổ thông - Dân tộc - Bán trú lấy mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn lực tại chỗ, nhân lực các dân tộc (tộc người) là mục tiêu giáo dục của nhà trường tập trung ở các thành tố: Tổ chức, hoạt động và quản lý; Nội dung chương trình; cơ sở vật chất; môi trường giáo dục; chính sách và xã hội hoá.

2.3. Lí luận mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú

Ngoài việc xác định tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu riêng của các nhà trường thì mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú thực chất là phát

triển (nội lực - cái đã có) với các thành tố đáp ứng yêu cầu đổi mới được mô hình hoá cụ thể (xem Hình 1).



Hình 1: Mô hình hoá phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú

Mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú là trường chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc gia, mục tiêu giáo dục của nhà trường góp phần tạo nguồn đào tạo nhân lực tại chỗ (người các dân tộc), góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Các thành tố (các nội dung quy định về tổ chức và hoạt động) của mô hình trường được quy định theo theo thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng yêu cầu của đổi mới thì các thành tố của mô hình tập trung:

a. Tổ chức, hoạt động và quản lý

- Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường phổ thông. Mỗi trường có thêm một tổ quản lý học sinh bán trú thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh - hoạt động dạy và học phải phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí học sinh dân tộc thiểu số. Giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, kĩ năng sống, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho học sinh. Giáo dục lao động của trường phổ thông dân tộc bán trú bao gồm: Lao động công ích và lao động sản xuất để cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Hoạt động văn hóa, thể thao bao gồm: sinh hoạt văn nghệ, thể dục, thể thao; tham quan, lễ hội, tết dân tộc, giao lưu văn hóa khác nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu. Tổ chức nấu ăn tập thể cho học sinh bán

trú đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe cho học sinh bán trú. Hướng tới tổ chức hoạt động và quản lý theo số hoá đáp ứng yêu cầu xu thế phát triển của vùng/đất nước/quốc tế.

- *Nhiệm vụ của trường phổ thông dân tộc bán trú:* Trường phổ thông dân tộc bán trú ngoài thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường phổ thông thì còn phải thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Thông tư 30/2015/TT-BGDĐT, thực hiện các yêu cầu đáp ứng đổi mới: Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú. Đây là nhiệm vụ nhằm tìm kiếm “đầu vào” cho các trường phổ thông dân tộc bán trú; Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp; Tổ chức nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú; Thực hiện chế độ chính sách ưu tiên được Nhà nước ghi nhận và dành riêng cho nhà trường, giáo viên, học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, xuất phát từ đặc thù của trường dân tộc bán trú; Thực hiện xã hội hóa để phục vụ các hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc bán trú; Giáo dục các kỹ năng chuyên đổi số thích ứng với bối cảnh mới của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0. Ngoài ra, các nhiệm vụ đảm bảo tính chất bán trú (thực chất là nội trú).

- *Nhiệm vụ và yêu cầu cán bộ quản lý của các nhà trường phổ thông dân tộc bán trú:* Ngoài những yêu cầu đảm bảo các tiêu chuẩn chung thì tiêu chuẩn đặc thù của cán bộ quản lý trường phổ thông dân tộc bán trú sau: Tiêu chuẩn đặc thù: gồm 3 tiêu chuẩn: 1) Nắm vững chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, có hiểu biết về phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số và đặc điểm tâm lý học sinh dân tộc của địa phương; 2) Biết sử dụng ít nhất một tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương để giao tiếp với học sinh và cộng đồng, sử dụng số hoá trong quản lý và chỉ đạo; 3) Phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong quản lý, chăm sóc học sinh bán trú.

- *Nhiệm vụ và yêu cầu của giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú:* Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường phổ thông, giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú đảm bảo các tiêu chuẩn đặc thù: 1) Biết sử dụng ít nhất một tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương để giao tiếp với học sinh và cộng đồng; 2) Tìm hiểu, nắm được phong tục tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc nơi công tác; 3) Vận dụng phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh dân tộc; tham gia quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp. Những nhiệm vụ (bổ sung) của giáo viên nhằm giúp giáo viên hoàn thành nhiệm vụ của trường phổ thông - dân tộc - bán trú. Thực tế cho thấy, những nhiệm vụ mà giáo viên phải thực hiện ở trường phổ thông dân tộc bán trú sẽ rất khó khăn cho những giáo viên mới được tuyển dụng, giáo viên miền xuôi lên công tác ở vùng dân tộc thiểu số: Chưa biết tiếng dân tộc; chưa hiểu tâm, sinh lý học sinh dân tộc; chưa hiểu phong tục, tập quán dân tộc thiểu số,... là những khó

khăn thường gặp của giáo viên mới. Những vấn đề này chưa được đào tạo ở trường sư phạm.

- *Về nhiệm vụ và yêu cầu của học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú:* Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh được quy định tại Điều lệ trường phổ thông, học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú còn có nhiệm vụ và quyền hạn: Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, tôn trọng văn hóa của các dân tộc khác; được ăn, ở, sinh hoạt trong khu nội trú và được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi theo quy định của Nhà nước. Trẻ em người dân tộc thiểu số đến trường học “hành trang” mà các em mang theo đến trường là bản sắc văn hóa dân tộc, ngôn ngữ (tiếng dân tộc), nghệ thuật dân tộc, phong tục tập quán, truyền thống tộc người,... Quá trình giáo dục trong nhà trường, học sinh sẽ hiểu sâu thêm và tương lai các em là người bảo tồn, phát huy, phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Ở mỗi tỉnh vùng dân tộc thiểu số thường có nhiều dân tộc (tộc người) cùng sinh sống, cho nên trường phổ thông dân tộc bán trú là môi trường đa dân tộc, đa văn hóa. Vì vậy, học sinh sẽ nhận thức được trường phổ thông dân tộc bán trú là môi trường hòa nhập tốt nhất về văn hóa, ở môi trường này các em học sinh được tiếp xúc, giao lưu nâng cao nhận thức, hiểu biết về bản sắc văn hóa của các dân tộc anh em khác; nhận thức được sự thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

b. Nội dung chương trình

Ngoài việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thì việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa phù hợp đặc điểm dân tộc, đặc điểm vùng miền để giáo dục học sinh (Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT; Quyết định số 404/QĐ-TTg và Nghị định 05/2011/NĐ-CP); Thực hiện nội dung giáo dục địa phương (do địa phương biên soạn) phù hợp với đặc điểm văn hoá tộc người của học sinh, phù hợp với môi trường giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; cần có quy định về Chương trình Giáo dục đặc thù cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú (bao gồm chương trình, tài liệu, phương pháp giáo dục,...) và hướng tới số hoá tài liệu là rất cần thiết - một trong những thành tố nhằm phát triển bền vững.

c. Cơ sở vật chất

Trường phổ thông dân tộc bán trú có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông, ngoài ra cần đảm bảo: Nhà ở, giường nằm, nhà tắm và công trình vệ sinh cho học sinh bán trú; Nhà bếp, phòng ăn, công trình nước sạch cùng các trang thiết bị kèm theo; Các dụng cụ thể dục thể thao, nhạc cụ, báo chí, văn hóa phẩm,... phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao cho học sinh bán trú; cần được tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học trong đó chú trọng đến công nghệ số phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

d. Môi trường giáo dục

Môi trường giáo dục ở trường phổ thông dân tộc bán trú là thành tố đặc biệt quan trọng và được quy định bởi tính chất của trường phổ thông dân tộc bán trú (phổ thông - dân tộc - bán trú). Trường phổ thông dân tộc bán trú khác trường phổ thông ở tính chất dân tộc và bán trú. Tính chất phổ thông đòi hỏi môi trường giáo dục trường bán trú đáp ứng các yêu cầu đối với một trường phổ thông. Tính chất dân tộc đòi hỏi xây dựng môi trường giáo dục mà ở đó học sinh có cơ hội giao tiếp, giao lưu giữa các dân tộc; xây dựng tình đoàn kết giữa các dân tộc; lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát huy, phát triển bản sắc văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán của các dân tộc. Tính bán trú là môi trường giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, nếp sống tập thể, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

Môi trường giáo dục của trường phổ thông dân tộc bán trú là một môi trường giáo dục đa văn hóa, môi trường mang đậm tính phổ thông - dân tộc - bán trú sẽ tạo cơ hội tốt cho việc hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi của học sinh đó là:

Môi trường giáo dục mà trong đó hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực. Theo đó, hình thành cho học sinh các thói quen, hành vi, thái độ tích cực thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong và ngoài nhà trường (chú trọng các môi trường hoạt động thường xuyên của học sinh là: ở lớp học, ở khu nội trú và với gia đình, cộng đồng nơi trường đóng chân) là rất quan trọng. Cụ thể như sau: Thói quen tuân thủ các quy định chung; Biết giúp đỡ nhau trong học tập; Biết và hướng dẫn các bạn khác tự chăm sóc bản thân; Biết quan tâm, động viên, chăm sóc bạn bè và người thân; Tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể dục, thể thao, câu lạc bộ học sinh nội trú; ngày tết dân tộc, tìm hiểu văn hóa các dân tộc; cùng nhau đọc sách, báo, xem ti vi,...; Cùng nhau tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động công ích, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; lao động phục vụ cuộc sống: lao động tự phục vụ, lao động sản xuất cải thiện đời sống, lao động tạo cảnh quan môi trường,...

e. Chính sách và xã hội hoá giáo dục

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi liên quan trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của trường phổ thông dân tộc bán trú, học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú là con em các dân tộc sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); con em các dân tộc rất ít người (16 dân tộc); con em các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (32 dân tộc) và các dân tộc có khó khăn đặc thù (14 dân tộc).

Trên cơ sở chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chính sách về trường chuyên biệt (trường

phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học dân tộc). Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú được quy định tại Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số: 30/2015/TT-BGDĐT. Học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú được hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ gạo, ... (Quyết định 85/2010/QĐ-TTg và Quyết định 36/2013/QĐ-TTg). Trường phổ thông dân tộc bán trú được hỗ trợ các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, nhà ở, nhà ăn tập thể, ... (Quyết định 85/2010/QĐ-TTg).

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số quyết định sự tồn tại của trường phổ thông dân tộc bán trú, khi kinh tế - xã hội phát triển, chương trình nông thôn mới hoàn thành, khi đó các xã vùng III không còn, trường phổ thông dân tộc bán trú trở thành trường phổ thông, học sinh và trường không còn được hỗ trợ.

Chính sách đối với trường phổ thông dân tộc bán trú được quy định tại Điều 6, Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT. Nội dung được ghi nhận tại thông tư này vừa có chung vừa có riêng. Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú có các chính sách ưu đãi: 1) Trường phổ thông dân tộc bán trú được Nhà nước hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh bán trú. Các cơ sở vật chất, thiết bị bao gồm nhà ở, giường nằm, nhà tắm và công trình vệ sinh cho học sinh bán trú; Nhà bếp, phòng ăn, công trình nước sạch cùng các trang thiết bị kèm theo và các dụng cụ học tập. Nhà nước hỗ trợ đầu tư thông qua việc cấp ngân sách và thực hiện thông qua nhà trường, học sinh bán trú không phải chuẩn bị các cơ sở vật chất, thiết bị này; 2) Cán bộ quản lý và giáo viên được hưởng chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chính sách này là chính sách ưu đãi trong lương, điều kiện chăm sóc sức khỏe, ưu đãi về biên chế nhằm đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cán bộ quản lý, giáo viên để họ có động lực gắn bó và hoạt động nghề nghiệp hiệu quả; 3) Nhân viên và học sinh bán trú được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước. Học sinh bán trú là học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, việc hưởng các chính sách ưu đãi thể hiện sự quan tâm của nhà nước trong việc phát triển toàn diện, công bằng để mọi học sinh được học tập.

Công tác xã hội hoá luôn thực hiện trong môi trường nhà trường - gia đình - xã hội. Đây không phải là vấn đề mới nhưng luôn cần được quan tâm và chú trọng. Việc thực hiện xã hội hoá đồng bộ trên được thể hiện từ khâu xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm và theo giai đoạn thể hiện sự tham góp sức người, sức của được xác định trong các mục tiêu cụ thể nhằm hướng tới việc nuôi - dạy học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú có hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Trường phổ thông dân tộc bán trú được Nhà nước thành lập với phương châm “đưa học sinh đến trường” trong điều kiện học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập khác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do nhà ở xa trường, địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày. Sự hình thành trường phổ thông dân tộc bán trú góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và duy trì kết quả phổ cập giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Điều quan trọng hơn là việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú đã góp phần thực hiện tốt quyền của trẻ em người dân tộc thiểu số, tạo nên sự bình đẳng về cơ hội học tập cho trẻ em người dân tộc thiểu số; góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Đồng thời, trường phổ thông dân tộc bán trú còn là nguồn tuyển học sinh có chất lượng cho các trường phổ thông dân tộc nội trú (huyện, tỉnh, trung ương). Trong bối cảnh đổi mới, trường phổ thông

dân tộc bán trú (truyền thống) có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy, mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú tiếp tục được khẳng định tại Điều 61, Luật Giáo dục năm 2019: “*Nhà nước thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học cho người học là người dân tộc thiểu số, người học thuộc gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”. Mô hình phát triển bền vững trường phổ thông dân tộc bán trú với những thành tố: tổ chức hoạt động và quản lý - nội dung chương trình - cơ sở vật chất - môi trường giáo dục - chính sách và xã hội hoá không phải là vấn đề mới nhưng chưa bao giờ cũ. Bởi trong mỗi thành tố là những nội dung, những tiêu chí cần được kế thừa và phát triển phù hợp với bối cảnh, xu thế và đặc thù vùng miền là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp với giáo dục vùng dân tộc thiểu số, môi trường thực hiện nhiệm vụ nuôi – dạy mang tính nhân văn của giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.*
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- [5] Chính phủ, (2011), *Thông tư số 65 /2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú.*
- [6] Chính phủ, (2010), *Nghị định số 82/2010/NĐ-CP về Quy định việc dạy và học tiếng nói chữ viết các dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.*

THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT MODEL FOR SEMI-BOARDING HIGH SCHOOL FOR ETHNIC MINORITIES: THEORETICAL ISSUES

Tran Thi Yen

Email: yentt@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4, Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Semi-boarding high schools for ethnic minorities are a type of specialized school that is confirmed in Article 61 of the 2019 Education Law. Together with the development of the country in general and ethnic minority regions in particular, fulfilling the innovation requirements for the system of semi-boarding high schools for ethnic minorities has many special meanings, in which it is considered as a cradle for ethnic minority boarding schools - the future high quality ethnic minority human resources. Therefore, the theoretical issues of the sustainable development model of semi-boarding high schools for ethnic minorities need renewing in favour of sustainable development strategy, which is also the general trend in the current context when our country and the education sector is implementing the millennium development goals and Sustainable development goals in all areas of social life, especially in education and training for ethnic minority and mountainous areas.*

KEYWORDS: Model, sustainable development, high schools for ethnic minorities.